

Ngày: 22 - 7 - 2025

TÒA PHỨC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	ông Nguyễn Tấn Long
<i>Các Thẩm phán:</i>	ông Đặng Kim Nhân
	ông Trần Quốc Cường

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tiền án: ngày 29/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/08/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Tam giam **công an thành phố Đ**; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* **Phan Văn M:**

1. Ông **Trần Khánh V1** - Luật sư **Công ty L1**, thuộc **Đoàn luật sư thành phố Đ**; có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo.

2. Ông **Phạm Tiến T1** – Luật sư **Văn phòng L2**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**; có mặt.

* *Bị hại*: bà **Y H1**, sinh năm 2001; địa chỉ: **thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum** (đã Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Y H1**: ông **A X**, sinh năm 1975 và bà **Y B**, sinh năm 1977; địa chỉ: **thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; người đại diện theo ủy quyền: bà **Y T2**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2023, **Phan Văn M** có quan hệ tình cảm với chị **Y H1** (Sinh năm: 2001, trú tại: **thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**). Sáng ngày 15/10/2024, **M** cùng **H1** đến phòng số 6, tầng 2, **nhà nghỉ T3, H N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng** do **M** thuê trước đó nghỉ. Đến chiều cùng ngày, **M** và **H1** đi mua nhẫn rồi đến nhà hàng tại địa bàn **quận L** để ăn uống và **Minh cầu hôn H2**. Sau đó, **M** và **H2** cùng về **nhà nghỉ T3** để ngủ.

Sáng ngày 16/10/2024, **M** yêu cầu **H2** về tỉnh Kon Tum để gặp gia đình và bàn chuyện kết hôn với **M** nhưng **H2** chưa đồng ý thì cả hai xảy ra tranh cãi, **H2** có ý định bỏ đi nên **M** cởi quần áo của **H2** nhằm không cho **H2** ra khỏi phòng. Sau đó, **M** xuống tầng 01 của nhà nghỉ **Thu B1** lấy 02 (hai) con dao gấp bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, phần lưỡi dao dài khoảng 10,5 cm do **M** mua trước đó để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát: 82H3-7146, mang lên phòng đặt trên giường nhằm đe dọa **H2**. Trong lúc **M** và **H2** đứng đối diện cãi nhau thì **M** cầm một con dao bằng tay phải đâm một nhát vào bụng của **H2**, **M** tiếp tục cầm dao đâm vào bụng của **H2** thì **H2** dùng hai tay giữ được con dao và ôm bụng nằm nghiêng xuống giường. **M** lấy con dao thứ hai để trên giường đâm liên tục 03 nhát vào lưng và mông của **H2** cho đến khi con dao găm vào lưng **H2**. **M** tiếp tục lấy con dao thứ nhất mà **H2** đang cầm trên tay đâm 05 nhát vào vùng ngực của **H2** cho đến khi con dao găm vào ngực **H2**. Sau đó, **M** lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **H2** để trên giường, dùng khăn tắm che bộ phận sinh dục của **H2** rồi xuống tầng 01 **nhà nghỉ T3**, điều khiển xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường.

Khi **M** đến địa bàn **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam** thì mua 02 chai thuốc diệt cỏ rồi đi bộ vào khu vực đồi núi **xã Đ** uống tự tử. Uống xong **M** sử dụng điện thoại di động của **M** gọi vào số tổng đài Cảnh sát 113, gọi cho **Công an quận L** để tự thú về hành vi giết người tại **Nhà nghỉ T3** và thông báo vị trí của **M** cho **Công an quận L** biết. Sau đó, **Công an quận L** phối hợp **Công an phường H** đến **Nhà nghỉ T3** kiểm tra thì phát hiện **Y H1** đã tử vong tại phòng số 6. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Đ và Công an quận L đến địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để tìm M thì phát hiện M đang trong tình trạng sức khỏe yếu do đã uống thuốc diệt cỏ nên đưa M đến Bệnh viện để cấp cứu.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát: 82H3-7146.
- 02 (hai) con dao bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, phần lưỡi dao dài khoảng 10,5 cm.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh, số Imei 356646103750329, gắn sim số 0945417681.
- Số tiền 139.000 đồng đã được nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước số 39490904144500000.
- 01 (một) căn cước công dân số 062097001376 mang tên Phan Văn M.
- 01 (một) ví da màu đen.
- 01 (một) áo khoác màu xám xi măng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh, số Imei 358686413150776 của Y H1.
- 01 (một) căn cước công dân số 062301004320 mang tên Y H1.
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 233301117 mang tên Y H1.

* Tại bản Kết luận giám định tử thi số 909/KLGĐTT-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: nguyên nhân tử vong của chị Y H1 là do các vết thương vùng ngực, lưng bên trái đâm xuyên vào lồng ngực, rách phổi bên trái gây mất máu, suy hô hấp, trụy tim mạch. Cơ chế hình thành các vết thương gây tử vong là do vật sắc nhọn, một lưỡi gây nên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L, kết luận: Giá trị của 01 (một) điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng có nhãn hiệu Iphone 12 Promax dung lượng 128GB có số Imei 358686413150776 là 8.433.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện theo pháp luật của bị hại chị Y B là mẹ ruột của Y H1, yêu cầu bồi thường số tiền 1.010.000.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí mai táng số tiền 100.000.000 đồng.
- Chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Y Ngọc D là con ruột của Y H1, sinh năm 2018 đến khi 18 tuổi số tiền 5.000.000 đồng/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng 710.000.000 đồng.
- Chi phí tổn thất tinh thần số tiền 200.000.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSĐN-P2 ngày 27/2/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn Minh về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn M** phạm tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ: Điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn M** mức án Tử hình về tội “*Giết người*”.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn M** mức án 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày án có hiệu lực bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo **Phan Văn M** bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) bao gồm:

- Chi phí mai táng số tiền 100.000.000 đồng.

- Chi phí cấp dưỡng nuôi cháu **Y Ngọc D** là con ruột của **Y H1**, sinh năm 2018 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu **Y D** đủ 18 tuổi. Tổng số tiền là: 426.000.000 đồng.

- Chi phí tổn thất tinh thần số tiền 234.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 740.000.000 đồng (*bảy trăm bốn mươi triệu đồng*).

[3] Kháng cáo:

Ngày 16 - 04 - 2025, bị cáo **Phan Văn M** có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo **Phan Văn M** giữ nguyên kháng cáo; trình bày thừa nhận hành vi phạm tội giết người như nêu trong bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị xem xét lại hành vi “*Cướp tài sản*” của bị cáo, bởi bị cáo không có ý định cướp điện thoại của bị hại, mà chỉ lấy mang theo để người nhà bị hại gọi thì nghe; trong người bị hại còn có tiền và nhẫn vàng nhưng bị cáo không lấy; bị cáo không có suy nghĩ chiếm đoạt điện thoại của bị hại.

Những người bào chữa cho bị cáo **Phan Văn M** trình bày ý kiến: không có ý kiến về hành vi và tội danh “*Giết người*”. Đối với tội “*Cướp tài sản*” thì Bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản, thể hiện số tiền và nhẫn vàng trên người của

bị hại thì bị cáo không lấy. Mục đích của hành vi dùng vũ lực không nhằm chiếm đoạt tài sản. Tại thời điểm lấy điện thoại thì bị hại đã tử vong, không còn khả năng chống cự nên không thoả mãn điều kiện “*người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự*”. Hành vi dùng vũ lực của bị cáo đã hấp thụ vào tội giết người, nay tiếp tục lấy để cấu thành tội cướp tài sản là không hợp lý; không tồn tại yếu tố chiếm đoạt ngay tức khắc thông qua hành vi có chủ đích. Đối với chiếc điện thoại bị cáo chỉ cầm lấy để ai liên lạc cho bị hại thì bị cáo nghe và thông báo đã giết bị hại. Đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội cướp tài sản. Ngoài ra, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gọi điện cho Công an quận L báo cáo hành vi của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện có vợ và 03 con nhỏ, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Trên cơ sở bị cáo chỉ có 01 tội Giết người nên đề nghị xem xét lại hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn M thì thấy các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm đã làm rõ nội dung vụ án, đánh giá đúng tính chất và mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và tuyên tội danh và hình phạt đúng quy định pháp luật; đối với hành vi cướp tài sản thì bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát và người bị hại dẫn đến bị hại chết; liền ngay đó bị cáo đã lấy điện thoại của bị hại, do bị hại bị đâm chết nên không thể chống cự lại được; do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản. Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Sáng ngày 16-10-2024, tại phòng số 6, tầng 2, nhà nghỉ T3, H N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong chuyện tình cảm, Phan Văn M đã thể hiện tính côn đồ dùng 02 (hai) con dao gấp bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, phần lưỡi dao dài khoảng 10,5 cm đâm 09 nhát vào vùng bụng, ngực, lưng, mông của Y H1 cho đến khi nạn nhân tử vong. Sau khi giết chết bị hại, bị cáo M lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax trị giá 8.433.000 đồng của bị hại Y H1 rồi đi xa khỏi nơi gây án.

Kháng cáo của bị cáo và trình bày ý kiến của những người bào chữa cho rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt điện thoại của bị hại; nhưng thực tế bị

cáo đã lấy điện thoại của bị hại, đi khỏi hiện trường vụ án hàng chục km. Thời điểm bị cáo lấy điện thoại của bị hại là liền ngay sau khi bị cáo dùng dao đâm bị hại chết, bị hại đã lâm vào tình trạng không thể chống cự để bảo vệ tài sản.

Bản án sơ thẩm đã quyết định bị cáo **Phan Văn M** phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội '*Cướp tài sản*' theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại hành vi và tội danh '*Cướp tài sản*' không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xem xét về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một nguyên do mâu thuẫn tức thời nhỏ nhen, mà bị cáo lại thực hiện hành vi tước đi mạng sống của nạn nhân một cách một cách táo bạo, quyết liệt, đồng thời trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vụ án không những gây ra sự đau khổ và căm phẫn cho thân nhân của bị hại mà đồng thời đã gây nên sự bức xúc trong dư luận xã hội.

Bị cáo **Phan Văn M** có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; ngoài ra bị cáo **M** có hành vi dùng dao đâm liên tục vào bị hại, khi bị hại đã nằm xuống giường nhưng bị cáo vẫn lấy dao tiếp tục đâm nhiều nhất cho đến khi bị hại chết, nên thuộc trường hợp cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "*Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng*" và "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm e, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo gọi cho **Công an quận L** để tự khai báo hành vi phạm tội. Hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn, có vợ và 03 con sinh nhỏ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; được Bản án sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong đó việc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*tự thú*" là đã áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; xem xét đánh giá tính chất của hành vi, hậu quả và đã quyết định hình phạt Tử hình về tội "*giết người*" và 07 năm tù về tội "*cướp tài sản*" là phù hợp, bảo đảm phục vụ cho việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tại giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo **Phan Văn M** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Văn M**, giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Phan Văn M** mức án Tử hình về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Phan Văn M** mức án 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” là: Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Phan Văn M** để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo **Phan Văn M** có quyền làm đơn gửi Chủ Tịch nước để xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Phan Văn M** phải chịu 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKS ND thành phố Đà Nẵng ;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long